TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51/2017/QĐST-HNGĐ

Hà Trung, ngày 21 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Trọng T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thu S, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6; khoản 7, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/7/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/7/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Trọng T và chị Phạm Thị Thu S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung**: Anh Đỗ Trọng T và chị Phạm Thị Thu S thừa nhận có một con chung, cháu tên là Đỗ Đăng Khánh C, sinh ngày 17/4/2015. Anh T và chị S thỏa thuận, chị S trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung**: Anh T và chị S thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Anh T và chị S thỏa thuận anh T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0002299 ngày 13/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại cho anh T 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đó thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Hồng